

Thực trạng học tiếng Trung chuyên ngành y học cổ truyền của sinh viên tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

CURRENT SITUATION OF STUDENTS' STUDYING CHINESE AT VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE AND PHARMACY

Đàm Tú Quỳnh, Phạm Thị Hoa

Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng học tiếng Trung chuyên ngành Y học cổ truyền của sinh viên hệ chính quy năm thứ 3 đang học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm học 2019-2020. Khảo sát, đánh giá thực trạng của sinh viên thông qua bộ câu hỏi phát vấn gồm 25 câu hỏi với 345 đối tượng nghiên cứu tham gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên thấy học tiếng Trung chuyên ngành rất cần thiết là 95.9%, 95.1% cảm thấy nội dung giáo trình Hán ngữ Trung Y sử dụng để giảng dạy hiện nay là phù hợp. Nghiên cứu đã tìm thấy có mối liên quan giữa nội dung giảng dạy, phương pháp học và dạy, thời lượng và sĩ số.

Từ khóa: Từ vựng, Y học cổ truyền, tiếng Trung chuyên ngành.

SUMMARY

This cross-sectional study aimed at surveying and assessing the current situation of studying Chinese for Medical Purposes of 3rd-year medical students at Vietnam University of Traditional Medicine and Pharmacy in the academic year 2019-2020. The survey and evaluation were conducted through questionnaires including 25 questions for 345 participants. The research results show that the percentage of students who found that studying Chinese for Medical Purposes was very necessary is 95.9% whereas 95.1% understand that the content of Chinese for Medical Purposes textbooks used to teach today is appropriate. Research also found a relationship among teaching content, methods of learning and teaching, duration of teaching and size of language classes.

Key words: Vocabulary, Traditional Medicine, Chinese for Medical Purposes.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngoại ngữ là công cụ giao tiếp và nghiên cứu cơ bản nhất, trong đó dạy từ vựng có nhiệm vụ bồi dưỡng khả năng tư duy về cấu tạo và phát triển từ vựng cho sinh viên, đó cũng là mục đích và yêu cầu

phải đạt được của quá trình dạy và học ngoại ngữ. Hiện nay, sự giao tiếp quốc tế ngày càng mở rộng và phát triển, do đó việc dùng ngôn ngữ thứ hai để giao tiếp và nghiên cứu là vô cùng cần thiết. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam hàng năm

Ngày nhận bài: 4/2/2021

Ngày phản biện: 5/2/2021

Ngày chấp nhận đăng: 8/2/2021

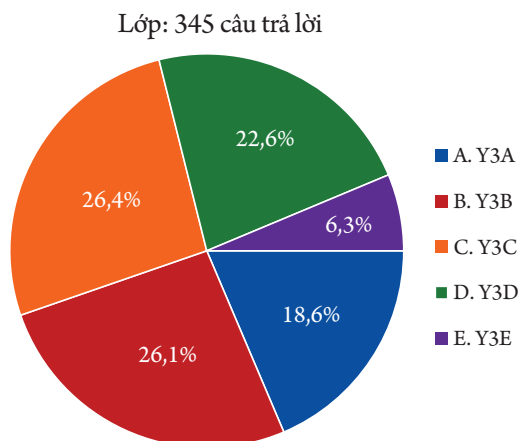


tuyển sinh hàng nghìn sinh viên với các ngành, hệ đào tạo khác nhau. Ngoại ngữ là môn học bắt buộc có trong chương trình đào tạo của Học viện, đối với những sinh viên chọn học tiếng Trung sẽ được học từ đầu và sau khi hoàn thành 6 tín chỉ tiếng Trung cơ bản, các em sẽ được học tiếng Trung chuyên ngành YHCT để phục vụ cho công việc chuyên môn và nghiên cứu. Nhưng chính vì vào đại học các em mới bắt đầu làm quen với một ngoại ngữ mới và học trong một thời lượng nhất định để có đủ kiến thức cơ bản chuyển lên học tiếng Trung chuyên ngành là một việc không dễ để các em có thể nắm bắt một cách có hiệu quả. Là những giáo viên dạy tiếng Trung lâu năm của bộ môn Ngoại ngữ công tác tại Học viện, chúng tôi thấy việc khảo sát đánh giá thực trạng học tập tiếng Trung chuyên ngành để có hướng nâng cao chất lượng dạy và học cho sinh viên tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là vấn đề cấp thiết.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Gồm 345 sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành Y học cổ truyền tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.



Hình 1. Phân bố mẫu khảo sát tình hình học tiếng Trung chuyên ngành

Chất liệu nghiên cứu

Giáo trình Hán ngữ Trung Y tập 2, Vương Nghiễn Nông chủ biên, nhà xuất bản Đại học ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh, 1999.

Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích gồm các phương pháp, thủ pháp nghiên cứu sau:

1. Phương pháp điều tra bằng phiếu thăm dò

Xây dựng bộ câu hỏi phát vấn gồm 24 câu. Các câu hỏi này dựa trên sự tham khảo những đề tài có liên quan đã được nghiên cứu trong nước.

2. Phương pháp thống kê

Phương pháp này dùng để thống kê kết quả phiếu điều tra, thống kê tần số... để xử lý số liệu.

3. Phương pháp tổng hợp và phân tích

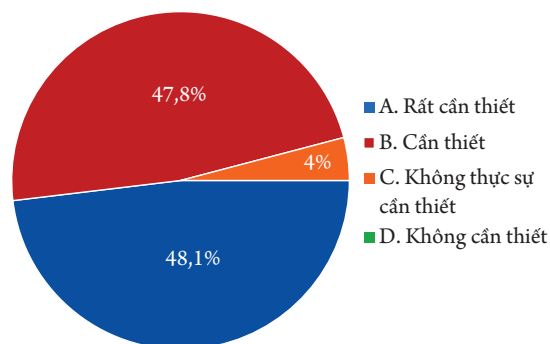
Tổng hợp số liệu khảo sát và các kết quả phân tích để đưa ra kết quả cuối cùng.

KẾT QUẢ

Sự cần thiết phải học tiếng Trung chuyên ngành

Việc khảo sát được tiến hành trên tổng số 345 sinh viên thuộc 5 lớp Y3A, Y3B, Y3C, Y3D, Y3E là những lớp học tiếng Trung chuyên ngành trong năm học 2019-2020.

Bạn thấy việc học từ vựng tiếng Trung chuyên ngành YHCT có cần thiết không? 345 câu trả lời

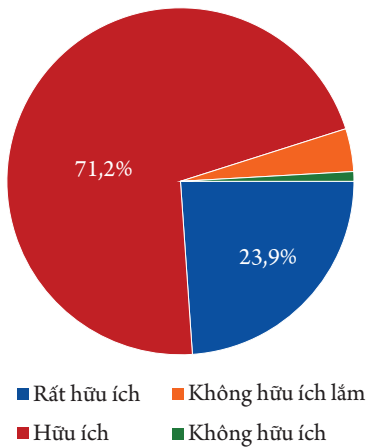


Hình 2. Sự cần thiết phải học tiếng Trung chuyên ngành

Từ kết quả khảo sát thể hiện trên hình 2 cho thấy rõ sự cần thiết phải học tiếng Trung chuyên ngành đối với sinh viên chuyên ngành YHCT tại học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam. Trong đó tỷ lệ sinh viên cho thấy rõ tính cấp thiết của việc học tiếng Trung chuyên ngành, từ vựng chuyên ngành chiếm đại đa số (95.9%), còn một bộ phận nhỏ sinh viên (4.1%) không thấy cần thiết phải học. Điều này cho thấy rõ công tác dạy và học tiếng Trung chuyên ngành, từ vựng chuyên ngành là một nhu cầu cấp thiết và quan trọng với đại đa số sinh viên của Học viện.

Đối với bộ phận nhỏ (4.1%) sinh viên thấy

Bạn thấy nội dung giáo trình Hán ngữ Trung y dùng dạy cho sinh viên YHCT như thế nào? 345 câu trả lời



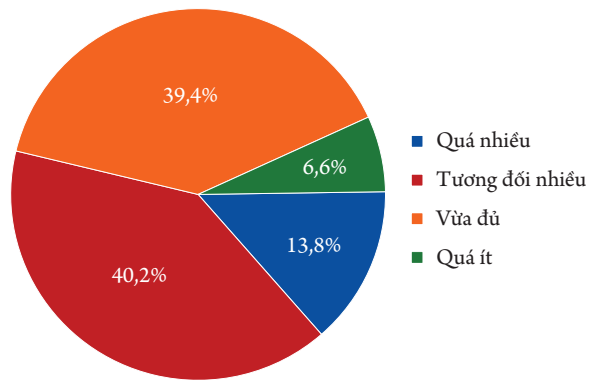
Hình 3. Nội dung môn học tiếng Trung chuyên ngành

Một điểm đáng mừng là sinh viên của Học viện rất quan tâm tới tiếng Trung chuyên ngành, điểm này cũng là động lực thúc đẩy cho giảng viên nâng cao trình độ, cải thiện phương pháp giảng dạy cũng như chú trọng đầu tư hơn nữa trong việc nghiên cứu nâng cao chất lượng bài giảng, nội dung bài giảng cũng như đổi mới phương pháp truyền thụ. Điểm này được thể hiện ở việc cảm nhận của đại đa số sinh viên (95.1%) cảm thấy nội dung giáo trình Hán ngữ Trung Y là phù hợp với ngành nghề

không cần thiết phải học từ vựng tiếng Trung chuyên ngành có thể thuộc hai hình thức: thứ nhất là sinh viên có ý thức học không tốt hoặc học với tinh thần đối phó. Hiện tượng này cũng là một thực trạng hiện nay diễn ra trong môi trường các trường đại học hiện nay ở Việt Nam. Thứ hai là những sinh viên đã có vốn từ cơ bản tiếng Trung chuyên ngành tương đối nhiều và có khả năng tự học cao. Về kết quả phân tích cụ thể sẽ được sáng tỏ khi kết hợp nhiều yếu tố khác như: đánh giá tinh thần học tập của sinh viên, phân loại kết quả của sinh viên... được phân tích cụ thể ở các phần sau.

Phương pháp học từ vựng chuyên ngành

Bạn cho rằng lượng từ vựng trong giáo trình Hán ngữ Trung y: 345 câu trả lời



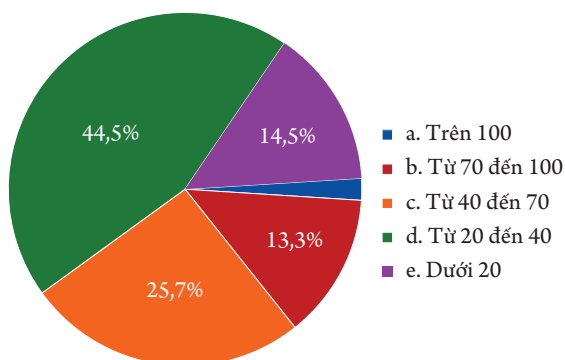
Hình 4. Khối lượng từ vựng tiếng Trung chuyên ngành trong chương trình

mà các em đã lựa chọn để học trong Học viện và đặc biệt là chiếm tới 23.9% sinh viên đánh giá rất cao về nội dung giáo trình đã được lựa chọn sử dụng trong chương trình tiếng Trung chuyên ngành. Gần 50% số lượng sinh viên được khảo sát cho biết số lượng từ vựng trong giáo trình là đủ hoặc quá ít, 40% số lượng sinh viên được khảo sát cho biết số lượng từ vựng trong giáo trình là tương đối nhiều, kết quả này cho thấy rõ giáo trình dùng trong giảng dạy vừa mang tính vừa sức đối với sinh



viên vừa mang tính kích thích tinh thần học tập của sinh viên trong việc học tập từ vựng cũng như tiếng Trung chuyên ngành trong Học viện. Với số lượng 13% sinh viên cho biết số lượng từ vựng quá nhiều hoàn toàn lý giải được và cũng tương đồng với ý kiến nhận xét về 4.1% sinh viên cảm thấy không cần học tiếng Trung chuyên ngành như đã phân tích ở phần trên.

Bạn thấy sĩ số lớp bao nhiêu là vừa đủ cho một lớp học ngoại ngữ chuyên ngành: 345 câu trả lời



Hình 5. Khảo sát sĩ số sinh viên lớp học tiếng Trung chuyên ngành

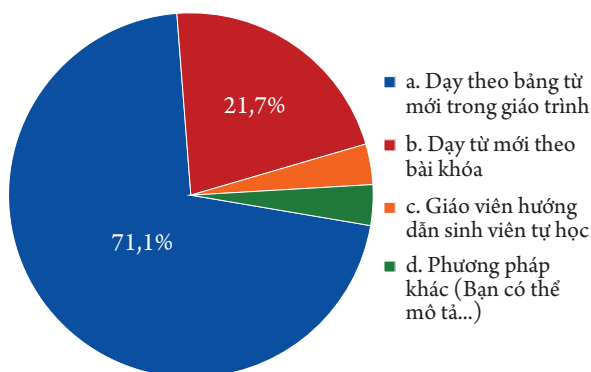
Từ kết quả khảo sát về sĩ số 1 lớp học tiếng Trung chuyên ngành cho thấy gần một nửa số lượng sinh viên được khảo sát (44.5%) đồng tình với sĩ số một lớp học từ 20-40 sinh viên. Kết quả này cũng tương đồng với các đánh giá truyền thống từ trước đến nay là “sĩ số lớp học ngoại ngữ thông thường có hiệu quả không nên vượt quá 20 người/lớp”. Tuy nhiên nhằm đảm bảo điều kiện cân bằng giữa vai trò “học” và “dạy” trong điều kiện hiện tại của Học viện, nhóm nghiên cứu dựa trên kết quả khảo sát ở hình 5 có nhận định rằng sĩ số tối ưu của một lớp học tiếng Trung chuyên ngành nên là 40 sv/lớp.

Về phương pháp giảng dạy từ tiếng Trung chuyên ngành, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo

Phương pháp dạy từ vựng chuyên ngành

Để có thể đánh giá được phương pháp giảng dạy tiếng Trung cũng như từ vựng tiếng Trung chuyên ngành trong Học viện, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát sự đáp ứng của sinh viên đối với các phương pháp giảng dạy khác nhau được tiến hành trong quá trình truyền thụ kiến thức.

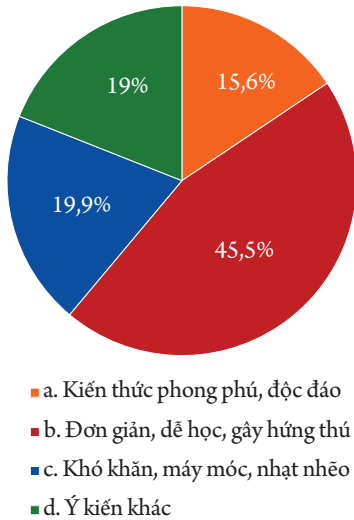
Giảng viên của bạn dùng phương pháp nào sau đây để dạy từ vựng: (có thể chọn nhiều đáp án). 345 câu trả lời



Hình 6. Phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Trung chuyên ngành

sát với 4 phương pháp giảng dạy chủ yếu. Kết quả thu được với hơn 71% sinh viên cảm nhận được việc giảng dạy từ vựng thông qua bảng từ mới mang lại hiệu quả đối với bản thân, số lượng sinh viên học từ vựng thông qua bài khóa chiếm tới 27,7% cũng thể hiện được tinh thần chuẩn bị bài cũng như khả năng tự học, có suy luận và khả năng tự học cao. Từ hai số liệu này hoàn toàn khẳng định được phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Trung chuyên ngành đang sử dụng hiện nay mang tính hiệu quả cao. Tuy nhiên qua đó cũng thấy được tinh thần học tập cũng như cách học của sinh viên hiện tại đang còn thụ động, việc chuẩn bị bài khóa trước khi giờ giảng bắt đầu chưa thực sự được đồng đảo sinh viên quan tâm.

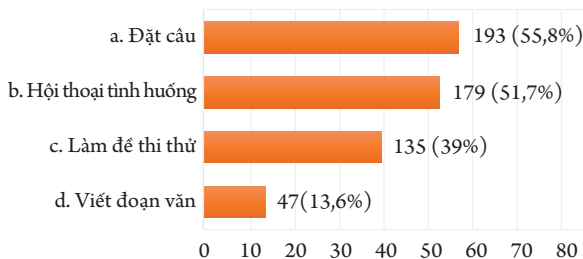
Giảng viên dạy theo bảng từ mới trong giáo trình, bạn thấy giờ học này: 345 câu trả lời



Hình 7. Chất lượng giờ giảng

Một kết quả khác cho thấy rõ hiệu quả về phương pháp giảng dạy từ vựng theo bảng từ mới cũng như theo bài khóa cho thấy rõ khi 60% số lượng sinh viên cảm thấy bài giảng phong phú, gây hứng thú cho người học và có hiệu quả cho

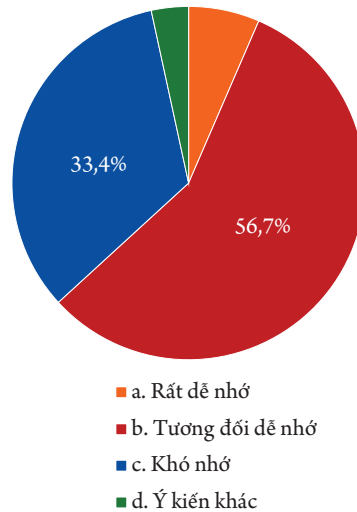
Bạn mong muốn giảng viên sẽ hướng dẫn bạn vận dụng từ mới như thế nào? (có thể chọn nhiều đáp án) 345 câu trả lời



Hình 10. Phương pháp vận dụng từ vựng

Trên 50 % số sinh viên được khảo sát cho thấy rõ hiệu quả của phương pháp giảng dạy từ vựng nhằm nâng cao hiệu quả dễ nhớ - vận dụng đó là việc kết hợp sử dụng âm thanh, hình ảnh (ứng dụng công nghệ 4.0 vào trong giảng dạy

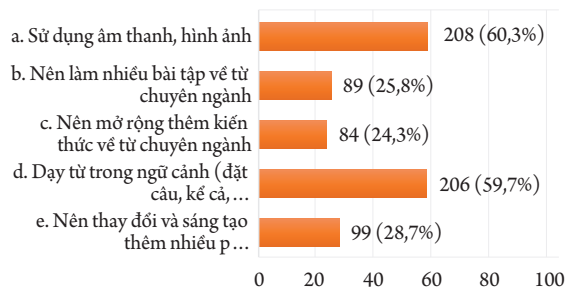
Giảng viên giảng dạy từ mới theo bảng từ mới trong giáo trình, bạn cảm thấy: 345 câu trả lời



Hình 8. Hiệu quả giờ giảng

việc gợi nhớ và ôn tập từ vựng. Điều này là hết sức cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Y và nhất là đối với YHCT khi mà có rất nhiều từ chuyên ngành liên quan đến tiếng Hán cũng như từ Hán-Việt.

Bạn mong muốn giảng viên sẽ cải tiến trong việc dạy từ vựng: (có thể chọn nhiều đáp án): 345 câu trả lời

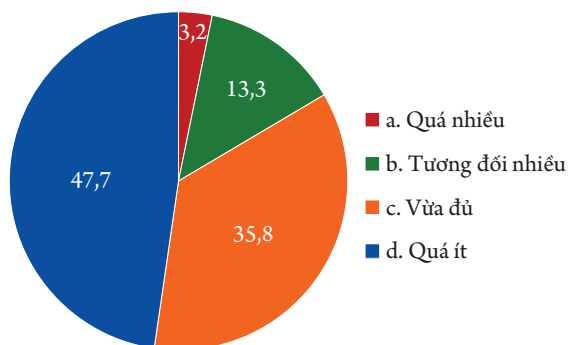


Hình 11. Phương pháp giảng dạy từ vựng

tiếng Trung chuyên ngành) nhằm phong phú giờ giảng cũng như dễ nhớ, dễ hiểu trong việc cập nhật thông tin mới của bài giảng, kết hợp đặt câu và hội thoại nhằm tăng khả năng tái hiện cũng như hiểu sâu hơn về từ vựng.



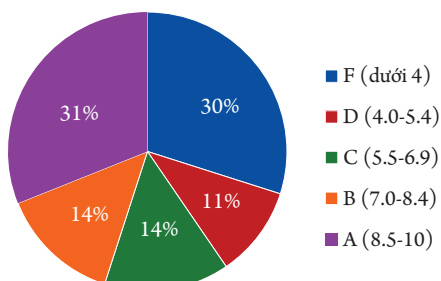
Bạn cho rằng thời lượng học tiếng Trung chuyên ngành: 345 câu trả lời



Hình 12. Thời lượng học tiếng Trung chuyên ngành

Để có thể đánh giá khách quan quá trình giảng dạy, học tập cũng như khung chương trình đào tạo tiếng Trung chuyên ngành, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên về thời lượng môn học. Kết quả cho thấy rằng 47,7% sinh viên cho rằng thời lượng môn học là quá ít, tuy nhiên có đến 35,8% sinh viên cho rằng thời lượng môn học là vừa đủ. Điều này cho thấy nếu như thời lượng môn học được tăng lên hoặc sĩ số sinh viên một lớp được điều chỉnh giảm đi nhằm tăng thời lượng tương tác giữa giảng viên với từng sinh viên thì sẽ cho kết quả học tập nâng cao hơn nữa. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả khảo sát cũng như những phân tích ở trên về sĩ số sinh viên cũng như về phương pháp giảng dạy sao cho hiệu quả nhất.

Kết quả kiểm chứng phương pháp học và phương pháp dạy



Hình 13. Kết quả khảo sát chất lượng đầu ra

Việc đánh giá chất lượng đầu ra được tiến hành dựa trên một bài test thi thử thông thường của chương trình học tiếng Trung chuyên ngành. Kết quả thu được có lẽ chưa phản ánh được thực tế kết quả cuối cùng do việc đánh giá được tiến hành không thông báo trước, sinh viên chưa có thời gian ôn tập cũng như chuẩn bị tinh thần theo đúng khung chương trình đào tạo. Tuy nhiên, dựa vào kết quả thu được cũng phản ánh được phần nào hiệu quả quá trình dạy và học môn tiếng Trung chuyên ngành tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Kết quả được thống kê theo thang điểm 4 hiện hành do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định cho thấy chưa thực sự tuân thủ theo “biểu đồ hình chuông” chuẩn theo “chuẩn đào tạo” mà các chương trình mong muốn. Về nguyên nhân có thể được phân tích một cách kỹ lưỡng trong các nghiên cứu khác. Trong phạm vi đề tài này, sơ bộ có thể đưa ra được một số nhận định sau:

1. Với tỷ lệ số lượng sinh viên đạt điểm A (8.5-10) tới 31% đã cho thấy rõ tính hiệu quả của việc lựa chọn, kết hợp các phương pháp giảng dạy trên lớp đạt hiệu quả cao và phù hợp với bộ phận sinh viên chăm chỉ, chịu khó và có ý thức học tập tốt. Tỷ lệ này cũng cho thấy rõ nếu như sinh viên có được môi trường học tập trung hơn, thời gian tương tác, thực hành, vận dụng nhiều hơn nữa sẽ nâng cao được chuẩn đầu ra đối với môn học tiếng Trung chuyên ngành. Bộ phận sinh viên này cũng là đầu tàu để tạo động lực thúc đẩy cho tinh thần học tập cũng như là nòng cốt cho lớp học tiếng Trung chuyên ngành. Không những thế đây còn là nhân tố thúc đẩy giáo viên giảng dạy không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới, cập nhật bài giảng nhiều hơn nữa.

2. Với tỷ lệ sinh viên đạt điểm B (7.0-8.4) mới chỉ đạt 14%, đây là bộ phận sinh viên có năng lực, có khả năng nâng cao chất lượng hơn nữa nếu như



có được môi trường học tập thích hợp. Đây cũng là thách thức đối với phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng như điều kiện học tập tiếng Trung chuyên ngành ở Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

3. Số lượng sinh viên đạt kết quả khá giỏi chiếm tới 45% cho thấy hiệu quả của giảng dạy ngoại ngữ tiếng Trung chuyên ngành, tuy nhiên số lượng sinh viên đạt điểm trung bình C chỉ chiếm 14% cho thấy rõ chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, môi trường học tập, ý thức học tập của sinh viên cũng như phương pháp đánh giá còn chưa thực sự đồng bộ. Về lý thuyết đào tạo thì đáng lẽ đây phải là bộ phận chiếm tỷ lệ cao nhất trong hệ thống phân loại đánh giá chất lượng. Chính vì vậy cũng cần có những nghiên cứu bổ sung nhằm gia tăng tính hợp lý trong mối quan hệ nhiều chiều này.

4. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm D, F yếu và kém còn cao, chiếm tới 30% và 11% cho thấy rõ tính thần chuẩn bị bài, tự học của sinh viên còn chưa thực sự tốt. Nếu như Giảng viên có điều kiện đi sâu đi sát hơn đối với từng em sinh viên, thời lượng vận dụng, thực hành của sinh viên nhiều hơn nữa hoặc giờ giảng được tiến hành với số lượng sinh viên 1 giờ học ít hơn nhằm tăng thời lượng cũng như yêu cầu tương tác của sinh viên cao hơn nữa thì khả năng “nhớ”, “tái hiện” cũng như “vận dụng” sẽ được

đẩy mạnh. Những nhân tố này sẽ góp phần thúc đẩy cũng như tạo áp lực để sinh viên chăm học hơn, ý thức học tập được nâng cao. Đây cũng là điều kiện để sinh viên có thể nâng cao được tri thức bản thân cũng như cải thiện được kết quả học tập của mình.

KẾT LUẬN

Qua khảo sát, đánh giá thực trạng học tiếng Trung chuyên ngành tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam đã có được một số kết luận sau:

- Đối với công tác giảng dạy: Giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành tại Học viện là hết sức cần thiết 95.9%, giáo trình Hán ngữ Trung y sử dụng để giảng dạy hiện nay là phù hợp 95.1%, để nâng cao chất lượng bài giảng, đảm bảo tính cập nhật thường xuyên thì việc cập nhật công nghệ 4.0 trong công tác giảng dạy là cần thiết và phù hợp với thực trạng giáo dục trong thời đại hiện nay.

- Đối với nhiệm vụ học tập của sinh viên: Cần nâng cao công tác chuẩn bị bài trước giờ học cũng như ôn tập bài sau giờ giảng hơn nữa. Do điều kiện môi trường học tập trung, với hình thức lớp đông học viên, thời lượng ít nên chưa thực sự thúc đẩy được tinh thần tích cực của sinh viên trong giờ học. Chính điều này dẫn tới có một bộ phận không nhỏ sinh viên không chú ý học tập dẫn tới chất lượng học tập không đồng đều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đinh Thị Hồng Thu (2013)**, Tìm hiểu thực trạng học từ vựng tiếng Trung Quốc của học sinh Việt Nam. Đánh giá thực trạng và hiệu quả học từ vựng, Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc.
2. **Hoàng Văn Vân**, Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 24 (2008) 22-37.
3. **Phùng Văn Đệ**, Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp học từ vựng tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh Trường Đại học Trà Vinh, Đại học Trà Vinh, đề tài cấp trường 2012.